

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM KHÊ
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 50/2024/HSST
Ngày 20 tháng 6 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM KHÊ - TỈNH PHÚ THỌ

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đinh Thị Thu Huyền

Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Sâm và ông Nguyễn Việt Tú.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà: Ông Nguyễn Hải Phú - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê tham gia phiên toà: Ông Phạm Thật - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 48/2024/TLST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2024/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

1. Họ tên: Bùi Kim T1; Tên gọi khác: Không; **Giới tính:** Nam.

Sinh ngày 05 tháng 3 năm 1988 **tại** C, Phú Thọ.

Nơi cư trú: khu Đ, xã Đ, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

Quốc tịch: Việt Nam; **Dân tộc:** Kinh; **Tôn giáo:** Không

Nghề nghiệp: Lao động tự do; **Trình độ học vấn:** 9/12

Bố đẻ: Bùi Kim D, sinh năm 1962, **Mẹ đẻ:** Nguyễn Thị A, sinh năm 1961 hiện ở xã Đ, huyện C, tỉnh Phú Thọ

Vợ: Nguyễn Ngọc H1, sinh năm 1997 hiện ở xã Đ, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

Bị cáo có 01 người con sinh năm 2018.

Tiền án, Tiền sự: Không

Nhân thân:

- Tại bản án số 36/2008/HS-ST, ngày 05/8/2008, Bùi Kim T1 bị Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê xử phạt 04 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Bùi Kim T1 đã chấp hành xong án phí ngày 01/10/2008. Hiện nay, T1 đã được xóa án tích.

- Tại bản án số 67/2012/HS-ST, ngày 29/11/2012, Bùi Kim T1 bị Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê xử phạt 12 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản. Bùi Kim T1 đã chấp hành xong án phí vào ngày 11/3/2013. Hiện nay, T1 đã được xóa án tích.
- Tại bản án số 68/2014/HS-ST, ngày 16/12/2014 Bùi Kim T1 bị Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê xử phạt 02 năm 06 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản. Đã chấp hành xong án phạt tù ngày 19/01/2017, đã chấp hành xong án phí vào ngày 24/3/2015. Hiện nay, T1 đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ ngày 09/01/2024, áp dụng biện pháp tạm giam ngày 15/01/2024. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam – Công an tỉnh Phú Thọ.

2. Họ tên: Bùi Công Đ; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam.

Sinh ngày 01 tháng 01 năm 1978 tại C, Phú Thọ.

Nơi cư trú: khu X, xã Đ, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 6/12.

Bố đẻ: Bùi Trọng Đ1, đã chết, Mẹ đẻ: Nguyễn Thị N, đã chết.

Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, Tiền sự: Không

Nhân thân:

- Tại bản án số 42/2010/HS-ST, ngày 01/9/2010, Bùi Công Đ bị Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê xử phạt 5.000.000đ về tội Đánh bạc. Đã chấp hành xong án phí và tiền phạt vào ngày 11/01/2017. Hiện nay, T1 đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ ngày 09/01/2024, áp dụng biện pháp tạm giam ngày 15/01/2024. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam – Công an tỉnh Phú Thọ.

(Các bị cáo đều có mặt tại phiên tòa).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Nguyễn Văn C; sinh năm 1985. Địa chỉ: khu Đ, xã Đ, huyện C, tỉnh Phú Thọ. *(Vắng mặt)*.

+ Anh Nguyễn Thành C1, sinh năm 1993. Địa chỉ: Khu V, xã Đ, huyện C, tỉnh Phú Thọ. *(Vắng mặt)*.

+ Chị Nguyễn Ngọc H1, sinh năm 1997. Địa chỉ: khu Đ, xã Đ, huyện C, tỉnh Phú Thọ. *(Có mặt)*.

+ Anh Bùi Thanh T2, sinh năm 1993. Địa chỉ: khu Đ, xã Đ, huyện C, tỉnh Phú Thọ. *(Có mặt)*.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ

án được tóm tắt như sau:

Hồi 19 giờ 30 phút ngày 08/01/2024, tại đoạn đường thuộc khu X, xã Đ, huyện C, tỉnh Phú Thọ, Đội cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế, ma túy - Công an huyện C phối hợp với Công an xã Đ, huyện C phát hiện, lập biên bản sự việc đối với: Bùi Công Đ, sinh năm: 1978; Nơi cư trú: khu X, xã Đ, huyện C, tỉnh Phú Thọ có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân.

Vật chứng thu giữ: 01 gói giấy mặt ngoài màu vàng, mặt trong màu trắng, bên trong có chứa chất bột cục màu trắng.

Tạm giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mastel màu đen, bên trong gắn sim số điện thoại thuê bao 0981.171.574.

Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ khi kiểm tra, Bùi Công Đ khai nhận mua của Nguyễn Anh T3, sinh năm: 1988; Nơi cư trú: khu C, xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Ngoài ra Bùi Công Đ đã mua ma túy, loại Heroine của Bùi Kim T1, sinh năm: 1988; Nơi cư trú: khu Đ, xã Đ, huyện C, tỉnh Phú Thọ 03 lần khác.

Ngày 09/01/2024 Cơ quan CSĐT Công an huyện C thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở đối với: Bùi Kim T1, Nguyễn Anh T3, Bùi Công Đ kết quả:

- Tại chỗ ở của Bùi Công Đ, thuộc khu X, xã Đ, huyện C: không phát hiện tạm giữ gì.

- Tại chỗ ở của Nguyễn Anh T3, thuộc khu C xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ: Không phát hiện tạm giữ gì;

- Tại chỗ ở của Bùi Kim T1, thuộc khu Đ, xã Đ, huyện C; phát hiện tạm giữ:

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, đã qua sử dụng bên trong lắp sim số điện thoại thuê bao 0356.019.640;

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen, đã qua sử dụng, bên trong lắp sim số điện thoại thuê bao 0365.003.631;

+ 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu PHILIP màu xanh, đã qua sử dụng bên trong lắp sim số điện thoại thuê bao 0367.429.693 và 0868.756.550;

+ 10 (mười) bơm kim tiêm còn mới;

+ Tiền VNĐ: 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

Ngày 08/01/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện C đã tiến hành trưng cầu giám định: Chất bột, cục màu trắng bên trong 01 gói giấy mặt ngoài màu vàng mặt trong màu trắng niêm phong trong một bì giấy có ghi “Tang vật khi kiểm tra, phát hiện Bùi Công Đ, SN: 1978, nơi cư trú: khu X, xã Đ, huyện C, Phú Thọ ngày 08/01/2024” mặt sau bì giấy có các hình dấu tròn màu đỏ của Công an xã Đ, huyện C, tỉnh Phú Thọ và các loại chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong tại các mép dán.

Tại bản kết luận giám định số: 67/KL-KTHS ngày 11/01/2024 của Phòng

KTHS Công an tỉnh P kết luận: “*Chất bột cục màu trắng chứa trong 01 gói giấy mặt ngoài màu vàng, mặt trong màu trắng trong bì niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng là 0,126 gam, loại: Heroin.*”

(H2) có tên khoa học là: *Diacetylmorphine*, được qui định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 05/8/2022 của Chính Phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

H3 lại đối tượng sau giám định: 0,092 gam chất bột, cục màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định, toàn bộ được niêm phong dán kín trong 01 túi niêm phong, bên ngoài túi niêm phong có 03 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K - Công an tỉnh P, và các chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong tại các mép dán.

Ngày 09/01/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện C đã đề nghị Trung tâm y tế huyện C, tỉnh Phú Thọ xác định tình trạng sử dụng ma túy của Bùi Công Đ và Bùi Kim T1. Kết quả: Bùi Công Đ và Bùi Kim T1 dương tính với MOP: Morphin/heroin (thuốc phiện).

Quá trình điều tra đã xác định được như sau:

Do có nhu cầu sử dụng ma túy loại Heroine, nên khoảng 18 giờ 30 phút, ngày 08/01/2024. Bùi Công Đ đi đến khu vực đoạn đường ngã ba giáp danh xã T và xã Q, huyện T, tỉnh Phú Thọ để tìm mua ma túy, loại Heroine để sử dụng. Tại đây Đ mua của Nguyễn Anh T3; SN: 1988; Nơi cư trú: khu C, xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ 01 gói ma túy, loại Heroine có đặc điểm là gói bằng gói giấy mặt ngoài màu vàng, mặt trong màu trắng, bên trong có ma túy Heroine với giá 470.000đ. Sau đó Đ đi về đến đoạn đường liên khu thuộc khu X, xã Đ, huyện C, tỉnh Phú Thọ thì bị Công an huyện C kiểm tra, phát hiện.

Ngoài ra, tại Cơ quan điều tra, Bùi Công Đ đã khai nhận mua ma túy, loại Heroine của Bùi Kim T1 SN: 1988; Nơi cư trú: khu Đ, xã Đ, huyện C, tỉnh Phú Thọ 03 lần, cụ thể:

- Lần 1: Vào khoảng gần 12 giờ ngày 02/01/2024, Bùi Công Đ sử dụng số điện thoại thuê bao 0981.171.574 gọi đến số điện thoại thuê bao 0967.429.693 của Bùi Kim T1 để hỏi mua 1.000.000đ (một triệu đồng) ma túy, loại Heroine. T1 đồng ý và hẹn Đ đi đến nhà T1, thuộc khu Đ, xã Đ, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Tại nhà của T1, Đ mua của T1 02 gói ma túy, loại Heroine không xác định được khối lượng, đều có đặc điểm là gói bằng mảnh giấy mặt ngoài màu vàng, mặt trong màu trắng, bên trong có chứa ma túy Heroine, với giá 1.000.000đ.

- Lần 2: Vào khoảng hơn 10 giờ ngày 06/01/2024, Bùi Công Đ sử dụng số điện thoại thuê bao 0981.171.574 gọi đến số điện thoại thuê bao 0967.429.693 của Bùi Kim T1 để hỏi mua 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng) ma túy, loại Heroine. T1 đồng ý và hẹn Đ đi đến nhà T1, thuộc khu Đ, xã Đ, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Tại nhà của T1, Đ mua của T1 01 gói ma túy, loại Heroine không xác định được khối lượng, có

đặc điểm là gói bằng mảnh giấy mặt ngoài màu vàng, mặt trong màu trắng, bên trong có chứa ma túy Heroine, với giá 400.000đ.

- Lần 3: Vào khoảng hơn 11 giờ ngày 08/01/2024, Bùi Công Đ sử dụng số điện thoại thuê bao 0981.171.574 gọi đến số điện thoại thuê bao 0967.429.693 của Bùi Kim T1 để hỏi mua 900.000đ (chín trăm nghìn đồng) ma túy, loại Heroine. T1 đồng ý và hẹn Đ đi đến nhà T1, thuộc khu Đ, xã Đ, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Tại nhà của T1, Đ mua của T1 02 gói ma túy, loại Heroine không xác định được khối lượng, đều có đặc điểm là gói bằng mảnh giấy mặt ngoài màu vàng, mặt trong màu trắng, bên trong có chứa ma túy Heroine, với giá 900.000đ.

Toàn bộ số ma túy, loại heroine mua của Bùi Kim T1, Đ đã sử dụng một mình hết tại nhà của Đ thuộc khu X, xã Đ, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào lời khai của Bùi Công Đ, Cơ quan điều tra đã triệu tập Bùi Kim T1 để xác minh làm rõ; tại cơ quan điều tra Bùi Kim T1 đã thành khẩn khai báo và thừa nhận nhiều lần thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy, loại heroine cho Bùi Công Đ như trên. Ngoài ra, Bùi Kim T1 đã 03 lần bán ma túy, loại Heroine cho Nguyễn Văn C; SN: 1985; Nơi cư trú: khu Đ, xã Đ, huyện C, tỉnh Phú Thọ và Nguyễn Thành C1; SN: 1993; Nơi cư trú: Khu V, xã Đ, huyện C, tỉnh Phú Thọ, cụ thể:

- Lần 1: Vào khoảng hơn 19 giờ ngày 06/01/2024, Nguyễn Văn C sử dụng số điện thoại thuê bao 0365.626.486 gọi đến số điện thoại thuê bao 0967.429.693 của Bùi Kim T1 để hỏi mua 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) ma túy, loại Heroine. T1 đồng ý và hẹn C đi đến nhà T1, thuộc khu Đ, xã Đ, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Tại nhà của T1, T1 bán cho C 01 gói ma túy, loại Heroine không xác định được khối lượng, có đặc điểm là gói bằng mảnh giấy mặt ngoài màu vàng, mặt trong màu trắng, bên trong có chứa ma túy Heroine, với giá 300.000đ.

- Lần 2: Vào khoảng gần 12 giờ ngày 08/01/2024, Nguyễn Văn C sử dụng số điện thoại thuê bao 0365.626.486 gọi đến số điện thoại thuê bao 0967.429.693 của Bùi Kim T1 để hỏi mua 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) ma túy, loại Heroine. T1 đồng ý và hẹn C đi đến nhà T1, thuộc khu Đ, xã Đ, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Tại nhà của T1, T1 bán cho C 01 gói ma túy, loại Heroine không xác định được khối lượng, có đặc điểm là gói bằng mảnh giấy mặt ngoài màu vàng, mặt trong màu trắng, bên trong có chứa ma túy Heroine, với giá 300.000đ.

- Lần 3: Vào khoảng hơn 16 giờ ngày 06/01/2024, Nguyễn Thành C1 sử dụng số điện thoại thuê bao 0985.384.126 gọi đến số điện thoại thuê bao 0967.429.693 của Bùi Kim T1 để hỏi mua 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) ma túy, loại Heroine. T1 đồng ý và hẹn C1 đi đến nhà T1, thuộc khu Đ, xã Đ, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Tại nhà của T1, T1 bán cho C1 01 gói ma túy, loại Heroine không xác định được khối lượng, có đặc điểm là gói bằng mảnh giấy mặt ngoài màu vàng, mặt trong màu trắng, bên trong có chứa ma túy Heroine, với giá 300.000đ.

Về nguồn gốc số ma túy Bùi Kim T1 đã bán cho Bùi Công Đ, Nguyễn Văn C, Nguyễn Thành C1, T1 khai nhận: là mua của một người phụ nữ không biết tên tuổi, địa chỉ tại thành phố T, tỉnh Bắc Ninh vào ngày 30/12/2023 và ngày 05/01/2024, mỗi lần mua 3.000.000đ (ba triệu đồng), sau đó T1 mang về chia nhỏ ra để sử dụng dần và bán cho C, C1, Đ như trên.

Ngày 12/01/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện C đã triệu tập đối với Nguyễn Văn C, Nguyễn Thành C1 để điều tra làm rõ. Tại cơ quan CSĐT, C, C1 đã thành khẩn khai báo và thừa nhận hành vi mua ma túy, loại Heroine của Bùi Kim T1 như trên. Toàn bộ số ma túy sau khi mua được C, C1 đã sử dụng hết.

Tại bản cáo trạng số: 33/CT - VKSCK ngày 30 tháng 5 năm 2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê đã truy tố bị cáo Bùi Kim T1 về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; Bùi Công Đ về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện C thực hành quyền công tố nhà nước tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị:

Về tội danh: Tuyên bố: Bị cáo Bùi Kim T1 phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; Bị cáo Bùi Công Đ phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Đề nghị áp dụng:

- *Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.*

Xử phạt: Bị cáo Bùi Kim T1 từ 08 (tám) năm đến 08 năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/01/2024.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo T1.

- *Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.*

Xử phạt: Bị cáo Bùi Công Đ từ 18 (mười tám) tháng đến 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/01/2024.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Đ.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bì niêm phong mã số: PS3 2158447 của Phòng K Công an tỉnh P được dán kín; Mặt trước bì giấy có ghi "trả lại 0,092 gam chất bột, cục màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định. Mặt sau bì giấy có 03 hình dấu tròn màu đỏ của phòng K Công an tỉnh P và các loại chữ ký tại vị trí các mép dán; sim số điện thoại 0967.429.693 và 0868.756.550 thu giữ của Bùi Kim T1; sim số điện thoại 0981.171.574 thu giữ của Bùi Công Đ; sim số điện thoại 0365.626.486 thu giữ của Nguyễn Văn C; sim số điện thoại 0985.384.126 và 0968.988.212 thu giữ

của Nguyễn Thành C1; 10 (mười) bơm kim tiêm tình trạng nguyên vẹn, chưa sử dụng tạm giữ khi khám xét khẩn cấp chỗ ở B.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu PHILIP màu xanh, thu giữ của Bùi Kim T1; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu MASTEL màu đen, tạm giữ của Bùi Công Đ; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE X, màu trắng thu giữ của Nguyễn Văn C; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu xanh thu giữ của Nguyễn Thành C1 và 300.000đ thu giữ khi khám xét khẩn cấp chỗ ở B.

Trả lại cho Nguyễn Ngọc H1 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đỏ đen, bên trong lắp sim số điện thoại thuê bao 0356.019.640 tạm giữ khi khám xét khẩn cấp chỗ ở B.

Trả lại cho anh Bùi Thanh T2 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen, đã qua sử dụng, bên trong lắp sim số điện thoại thuê bao 0365.003.631 tạm giữ khi khám xét khẩn cấp chỗ ở B.

Tịch thu số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) Cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo bị cáo Bùi Kim T1 để nộp ngân sách nhà nước.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê ngày 31/5/2024).

Tịch thu, truy thu của bị cáo Bùi Kim T1 số tiền 2.900.000đ (Hai triệu chín trăm nghìn đồng), là tiền T1 bán ma túy mà có để nộp ngân sách nhà nước.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a Khoản 1, điều 23 Nghị quyết 326/2016/ UBTWQH14, ngày 30/12/2016 về thu, nộp và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Bùi Kim T1, Bùi Công Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên của bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người

tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định và hợp pháp.

[2] Về những chứng cứ xác định các bị cáo có tội: Tại phiên toà hôm nay bị cáo Bùi Kim T1 và Bùi Công Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm pháp luật nh- cáo trạng của Viện kiểm sát đã quy kết: Vào hồi 19 giờ 30 phút ngày 08/01/2024, tại đoạn đường thuộc khu X, xã Đ, huyện C, tỉnh Phú Thọ, Bùi Công Đ; sinh năm: 1978; Nơi cư trú: khu X, xã Đ, huyện C, tỉnh Phú Thọ có hành vi tàng trữ trái phép 0,126 gam ma túy loại Heroine nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân.

Ngoài ra Bùi Công Đ còn 03 lần mua ma túy của Bùi Kim T1 SN: 1988; Nơi cư trú: khu Đ, xã Đ, huyện C, tỉnh Phú Thọ để sử dụng cho bản thân:

- Lần 1: Vào khoảng gần 12 giờ ngày 02/01/2024, Tại nhà của T1, Đ mua của T1 02 gói ma túy, loại Heroine không xác định được khối lượng với giá 1.000.000đ.

- Lần 2: Vào khoảng hơn 10 giờ ngày 06/01/2024, Tại nhà của T1, Đ mua của T1 01 gói ma túy, loại Heroine không xác định được khối lượng với giá 400.000đ.

- Lần 3: Vào khoảng hơn 11 giờ ngày 08/01/2024, Tại nhà của T1, Đ mua của T1 02 gói ma túy, loại Heroine không xác định được khối lượng với giá 900.000đ.

Quá trình điều tra xác định Bùi Kim T1 đã bán trái phép chất ma túy loại Heroine cho Bùi Công Đ 03 lần như đã nêu trên. Ngoài ra, T1 còn bán trái phép chất ma túy loại Heroine cho Nguyễn Văn C 02 lần và Nguyễn Thành C1 01 lần:

- Lần 1: Vào khoảng hơn 19 giờ ngày 06/01/2024, Tại nhà của T1, C mua của T1 01 gói ma túy, loại Heroine không xác định được khối lượng với giá 300.000đ.

- Lần 2: Vào khoảng gần 12 giờ ngày 08/01/2024, Tại nhà của T1, C mua của T1 01 gói ma túy, loại Heroine không xác định được khối lượng với giá 300.000đ.

- Lần 3: Vào khoảng hơn 16 giờ ngày 06/01/2024, Tại nhà của T1, C1 mua của T1 01 gói ma túy, loại Heroine không xác định được khối lượng với giá 300.000đ.

Như vậy, Bùi Công Đ phải chịu trách nhiệm hình sự về tội Tàng trữ trái phép 0,126 gam ma túy loại Heroine. Bùi Kim T1 phải chịu trách nhiệm hình sự về tội mua bán trái phép 06 lần ma túy loại Heroine, không chứng minh được khối lượng.

Xét lời khai nhận của các bị cáo tại phiên toà hôm nay là hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra; Biên bản bắt người phạm tội quả tang; L khai người làm chứng; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; Vật chứng vụ án và các tài liệu khác lập lưu trong hồ sơ. Sau khi đại diện Viện kiểm sát trình bày luận tội, các bị cáo không tranh luận và bào chữa cho hành vi phạm tội của mình.

Vì vậy có đủ cơ sở kết luận bị cáo Bùi Công Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; Bị cáo Bùi Kim T1 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát đã truy tố là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Điều luật quy định:

“Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Hêrôin, côcain, Methamphetamine, A1, MDMA có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

... ”.

“Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 2 năm đến 7 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...

b) Phạm tội 02 lần trở lên;

... ”

[3] Về tính chất hành vi phạm tội:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý, mua bán, sử dụng chất ma túy của Nhà nước, là nguyên nhân gây ra các tội phạm nguy hiểm cho xã hội. Vì lẽ đó phải được xét xử nghiêm minh nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

[4.1] Về nhân thân:

[4.1.1] Bị cáo Bùi Kim T1 có nhân thân:

- Tại bản án số 36/2008/HS-ST, ngày 05/8/2008, Bùi Kim T1 bị Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê xử phạt 04 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Bùi Kim T1 đã chấp hành xong án phí ngày 01/10/2008. Hiện nay, T1 đã được xóa án tích.

- Tại bản án số 67/2012/HS-ST, ngày 29/11/2012, Bùi Kim T1 bị Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê xử phạt 12 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản Bùi Kim T1 đã chấp hành xong án phí vào ngày 11/3/2013. Hiện nay, T1 đã được xóa án tích.

- Tại bản án số 68/2014/HS-ST, ngày 16/12/2014 Bùi Kim T1 bị Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê xử phạt 02 năm 06 tháng tù giam về tội Trộm Cắp tài sản. Đã chấp hành xong án phạt tù ngày 19/01/2017, đã chấp hành xong án phí vào ngày 24/3/2015. Hiện nay, T1 đã được xóa án tích.

[4.1.2] Bị cáo Bùi Công Đ có nhân thân:

Tại bản án số 42/2010/HS-ST, ngày 01/9/2010, Bùi Công Đ bị Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê xử phạt 5.000.000đ về tội Đánh bạc. Đã chấp hành xong án phí và tiền phạt vào ngày 11/01/2017. Hiện nay, T1 đã được xóa án tích.

[4.2] Về tình tiết tăng nặng:

Bị cáo Bùi Kim T1, Bùi Công Đ: Không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[4.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Bùi Kim T1 được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là người phạm tội tự thú và thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải;

Bị cáo Bùi Công Đ được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

[5] Từ những phân tích, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy cần phải áp dụng một hình phạt thật nghiêm khắc và cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để các bị cáo cải tạo trở thành công dân tốt cho gia đình và xã hội. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo là phù hợp.

[6] Về hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 điều 251 Bộ luật hình sự là phạt tiền đối với bị cáo thấy rằng: Bị cáo Bùi Kim T1, Bùi Công Đ không có tài sản gì, không có việc làm ổn định do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Văn C, Nguyễn Thành C1 và Bùi Kim T1, do Cơ quan CSĐT Công an huyện C không xác định được khối lượng ma túy mà T1 bán cho C1, C và Đ đã sử dụng nên ngày 12/3/2024, Công an huyện C đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với T1, C1 và C về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là đúng theo quy định của pháp luật.

Đối với việc Bùi Công Đ khai nhận Nguyễn Anh T3 đã bán ma túy cho Đ, Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã nhiều lần triệu tập đối tượng T3 không có mặt tại địa phương, do vậy chưa đấu tranh làm rõ được. Ngày 06/5/2024 Cơ quan CSĐT Công an huyện C đã ra Quyết định tách phần hồ sơ liên quan đến hành vi của Nguyễn Anh T3 để điều tra xử lý sau là phù hợp.

Đối với người phụ nữ đã bán ma túy Heroine cho T1 tại thành phố T, tỉnh Bắc Ninh vào ngày 30/12/2023 và ngày 05/01/2024 như T1 khai, do không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý trong vụ án này là phù hợp.

[8] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 (một) bì niêm phong mã số: PS3 2158447 của Phòng K Công an tỉnh P được dán kín; Mặt trước bì giấy có ghi “trả lại 0,092 gam chất bột, cục màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định. Mặt sau bì giấy có 03 hình dấu tròn màu đỏ của phòng K Công an tỉnh P và các loại chữ ký tại vị trí các mép dán; sim

số điện thoại 0967.429.693 và 0868.756.550 thu giữ của Bùi Kim T1; sim số điện thoại 0981.171.574 thu giữ của Bùi Công Đ; sim số điện thoại 0365.626.486 thu giữ của Nguyễn Văn C; sim số điện thoại 0985.384.126 và 0968.988.212 thu giữ của Nguyễn Thành C1; 10 (mười) bơm kim tiêm tình trạng nguyên vẹn, chưa sử dụng tạm giữ khi khám xét khẩn cấp chỗ ở B. Là vật chứng của vụ án cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu PHILIP màu xanh, thu giữ của Bùi Kim T1; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu MASTEL màu đen, tạm giữ của Bùi Công Đ; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE X, màu trắng thu giữ của Nguyễn Văn C; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu xanh thu giữ của Nguyễn Thành C1. Là điện thoại các đối tượng sử dụng để liên lạc, trao đổi về việc mua bán trái phép chất ma túy nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước là phù hợp.

Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đỏ đen, bên trong lắp sim số điện thoại thuê bao 0356.019.640 tạm giữ khi khám xét khẩn cấp chỗ ở B. Đây là tài sản của chị Nguyễn Ngọc H1 (vợ của T1), chị H1 không sử dụng để vi phạm pháp luật cần trả lại cho chị H1 là phù hợp.

Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen, đã qua sử dụng, bên trong lắp sim số điện thoại thuê bao 0365.003.631 tạm giữ khi khám xét khẩn cấp chỗ ở B. Đây là tài sản của anh Bùi Thanh T2 (em trai của T1), T2 không sử dụng để vi phạm pháp luật cần trả lại cho chị T2 là phù hợp.

Đối với số tiền 300.000đ thu giữ khi khám xét khẩn cấp chỗ ở B. Đây là tiền T1 bán trái phép chất ma túy mà có nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước là phù hợp.

Đối với số tiền T1 bán ma túy cho Đ, C1, C được tổng số tiền 3.200.000đ. Cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo 300.000đ của bị cáo khi khám xét khẩn cấp, đây là tiền T1 bán trái phép chất ma túy mà có. Như vậy, còn lại số tiền 2.900.000đ bị cáo T1 đã tiêu sài cá nhân hết. Vì vậy cần tịch thu, truy thu số tiền này để nộp ngân sách nhà nước là phù hợp.

[9] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê thực hành quyền công tố tại phiên tòa đề xuất về hình phạt đối với các bị cáo và việc xử lý vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy phù hợp nên chấp nhận.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

I, Về tội danh:

Áp dụng Điều 251 Bộ luật hình sự. Tuyên bố: Bị cáo Bùi Kim T1 phạm tội

"Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng Điều 249 Bộ luật hình sự. Tuyên bố: Bị cáo Bùi Công Đ phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

II. Về hình phạt:

1, Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Kim T1 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/01/2024.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo T1.

2, Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Công Đ 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/01/2024.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Đ.

II, Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bì niêm phong mã số: PS3 2158447 của Phòng K Công an tỉnh P được dán kín; Mặt trước bì giấy có ghi "tra lại 0,092 gam chất bột, cục màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định. Mặt sau bì giấy có 03 hình dấu tròn màu đỏ của phòng K Công an tỉnh P và các loại chữ ký tại vị trí các mép dán; sim số điện thoại 0967.429.693 và 0868.756.550 thu giữ của Bùi Kim T1; sim số điện thoại 0981.171.574 thu giữ của Bùi Công Đ; sim số điện thoại 0365.626.486 thu giữ của Nguyễn Văn C; sim số điện thoại 0985.384.126 và 0968.988.212 thu giữ của Nguyễn Thành C1; 10 (mười) bơm kim tiêm tình trạng nguyên vẹn, chưa sử dụng tạm giữ khi khám xét khẩn cấp chỗ ở B.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu PHILIP màu xanh, thu giữ của Bùi Kim T1; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu MASTEL màu đen, tạm giữ của Bùi Công Đ; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE X, màu trắng thu giữ của Nguyễn Văn C; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu xanh thu giữ của Nguyễn Thành C1 và 300.000đ thu giữ khi khám xét khẩn cấp chỗ ở B.

Trả lại cho Nguyễn Ngọc H1 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đỏ đen, bên trong lắp sim số điện thoại thuê bao 0356.019.640 tạm giữ khi khám xét khẩn cấp chỗ ở B.

Trả lại cho anh Bùi Thanh T2 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen, đã qua sử dụng, bên trong lắp sim số điện thoại thuê bao 0365.003.631 tạm giữ khi khám xét khẩn cấp chỗ ở B.

Tịch thu số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) Cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo bị cáo Bùi Kim T1 để nộp ngân sách nhà nước.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê ngày 31/5/2024).

Tịch thu, truy thu của bị cáo Bùi Kim T1 số tiền 2.900.000đ (Hai triệu chín trăm nghìn đồng), là tiền T1 bán ma túy mà có để nộp ngân sách nhà nước.

III, Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a Khoản 1, điều 23 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14, ngày 30/12/2016 về thu, nộp và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Bùi Kim T1, Bùi Công Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Áp dụng Điều 26 Luật thi hành án hình sự, bị cáo phải thực hiện nghĩa vụ thi hành án dân sự, nếu không tự nguyện thi hành án thì bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7a, Điều 9 Luật thi hành án dân sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các bị cáo(có mặt) được quyền kháng cáo. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (vắng mặt) được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKS ND T.Phú Thọ; huyện C;
- Chi cục THA huyện Cẩm Khê;
- Công an huyện C;
- Trại tạm giam Công an tỉnh P;
- UBND xã Đ, huyện C;
- Bị cáo, Người có QLNVLQ;
- Lưu HS, AV.

T/M .HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đinh Thị Thu Huyền